

LAM-PHƯƠNG: HỎI NGƯỜI CÒN NHỚ TA KHÔNG?

Trong tân nhạc, Lam Phương là một tên tuổi được rất nhiều người yêu mến. Người ta yêu mến anh không chỉ vì anh có những bản nhạc nổi tiếng mà quan trọng hơn nữa, anh lại còn là con người hiền hoà, khiêm tốn nên chiếm được cảm tình của mọi giới đồng bào.

PHẦN 1: NHẬN XÉT CỦA GIỚI VĂN NGHỆ

Lam Phương tên thực là Lâm Đình Phùng, sinh năm 1937 tại làng Vĩnh Thanh Vân, tỉnh Kiên Giang. Thiếu thời, gia đình nghèo khó, cha bỏ đi theo tiếng gọi của con tim nên mẹ con sống cơ cực, bần hàn. Bởi thế, tình mẫu tử với anh rất nặng, bao giờ anh cũng thương yêu và nhớ ơn mẹ suốt đời.

Cảnh nhà túng quẫn, anh phải lên Saigon làm mướn, gánh thuê để có tiền ăn học. Vốn thích nhạc, anh dành tiền mua những bản nhạc về hát nghe ngao sau những giờ phút đỡ mồ hôi.

Anh theo học nhạc sĩ Hoàng Lang. Ông thầy thấy anh yêu nhạc mà lại quá nghèo nên dạy miễn phí.

Anh thầm ước ao trở thành một nhạc sĩ nên khi chàng thiếu niên khởi sự sáng tác thì bản đầu tay của anh là “Chiều thu ấy”. Không có nhà xuất bản nào chịu mua nhưng anh không lấy thế làm nản lòng. Anh buồn nhưng không thất vọng, tiếp tục tự học và tự nhủ rằng: Nhạc phải đáp ứng được sở thích của đại đa số mới có cơ may bán trong tiệm sách, ngoài lề đường.

Về phần má của Lam Phương, sau nhiều năm nhớ con nên cũng bán nốt khu vườn kỷ niệm, gom góp vốn liếng lên Saigon, hai mẹ con mua một căn nhà ván nhỏ ở xóm Vạn Chài, sớm tối mẹ con no đói có nhau.

Những ngày tháng nghèo khổ ấy đã tích lũy, làm “vốn liếng” cho Lam Phương sáng tác bản “Kiếp nghèo”, đã được quần chúng đón nhận nồng nhiệt và báo chí khen ngợi hết mình, vì đã diễn tả cùng cực một kiếp nghèo trong xã hội:

[Thanh Tuyên hát Kiếp Nghèo](#) 🎵

“ Đường về đêm nay vắng tanh
Dạt dào hạt mưa rớt nhanh
Lạnh lùng mưa xuyên mái tranh
Mưa chẳng yêu kiếp sống mong manh
Lầy lội qua muôn lối quanh
Gập ghềnh đường đê tôi tắm
Ngập ngừng dừng bên mái tranh
Nghe trẻ thơ thức giấc bụi ngùi...”

Đoạn cuối là một lời nguyện cầu:

“ Trời cao có thấu, cúi xin người ban phúc cho đời con
Một mái tranh yêu, một mối tình chung thủy không hề phai
Và một ngày mai, mưa không nghe tiếng khóc trong đêm dài
Đây cả nỗi niềm, biết ngày nào ai thấu cho lòng ai...”



Một nhận xét mà ai cũng công nhận là lời trong bản nhạc của Lam Phương rất bình dị, dễ nhớ, dễ hát, dễ hiểu nên thường “bị” hay thường “được” người ta đổi lời. Bản nhạc nào được đổi lời, thường là bài hát thành công.

Lam Phương có nhiều bài như thế. Chẳng hạn như bài “Duyên kiếp”:

[Quang Lê hát bài Duyên Kiếp](#) 🎵

“ Em ơi nếu mộng không thành thì sao?
Non cao đất rộng biết đâu mà tìm?...”

Thì được đổi ra là:

“ Em ơi nếu bụng em phình thì sao?
Mua chai thuốc chuột uống cho rồi đời...”

Hoặc bài “Nắng đẹp miền Nam” có câu:

“ Đến mai sẽ là ngày muôn hạt chín vàng tươi
Mình ngắm nhau cười”

Thì bị đổi ra là:

“ Đến mai sẽ là ngày ông này lấy bà kia,
mình đứng ra rìa...”

Và còn nhiều lắm. Đây cũng là đề tài để những cây cười Trần Văn Trạch, Tùng Lâm, Xuân Phát, Phi Toàn... đem ra riếu trong thoại kịch.

Lam Phương đã thành danh ngay từ khi còn ở dưới tuổi đôi mươi.

Rồi Lam Phương đến tuổi thi hành quân dịch, nhập ngũ năm 1958, phục vụ trong Ban Tâm Lý Chiến Biệt Khu Thủ Đô. Hết thời hạn quân dịch năm sau, anh tiếp tục sáng tác, sinh hoạt với các ban nhạc Đài Saigon và Đài Quân Đội, lập Ban Kịch “Sống” với Túy Hồng, quy tụ nhiều nghệ sĩ tài danh cùng hợp tác, trình diễn trên đài truyền hình.

Khi mất nước, anh đem gia đình lên tàu Trường Xuân của thuyền trưởng Phạm Ngọc Lữ, tị nạn tại Mỹ.

Anh thay đổi chỗ ở khá nhiều, khi thì Houston, Virginia. DC, khi thì Paris, Quận Cam bên Cali. Anh thích nhất Paris và yêu nhất là Garden Grove!

Khi tâm sự với nhà văn Nguyễn ngọc Ngạn trên Thúy Nga Paris By Night, anh nói rằng thời gian ở Paris là thời gian anh “tị nạn ái tình”. Bởi ở Paris có cuộc tình thực và bản nhạc thực do anh viết ra, đưa dòng nhạc Lam Phương đến một khúc rẽ khác mới mẻ, lạ tai. Sự chuyển hướng này, Lam Phương giải thích rằng xưa nay anh viết nhạc theo nhu cầu của nhà xuất bản, các hãng thu đĩa, nghĩa là “theo đơn đặt hàng” để sinh nhai. Nay, cuộc sống đã ổn định, anh viết nhạc cho chính mình. Như các bài: Cho em quên tuổi ngọc, Bãi nắng, Như giấc chiêm bao, Mưa lẹ, Em đi rồi, Tình đau, Kiếp phiêu bồng...

Ở cái tuổi gần 60, Lam Phương vẫn giữ được cái nét trẻ trung, đam mê. Và qua sự trình diễn của các ca sĩ nổi tiếng đã nâng tiếng nhạc lời ca lên một cung bậc hấp dẫn và quyến rũ hơn trước ánh đèn sân khấu: Ý Lan, Hương Lan, Như Quỳnh, Aùi Vân, Thái Châu, Anh Khoa, Duy Quang, Phi Khanh, Hoàng Oanh...

Và người thưởng thức dù khát khe đến mấy cũng không thể nào quên được giọng hát Bạch Yến vút cao khi ca bài “Cho em quên tuổi ngọc”!

Lam Phương là một tâm hồn đa dạng, ẩn nấp sau cái cá tính bình dị, hiền hoà là một tình yêu quê hương rất nồng nàn, thấm thiết, qua những bài hát ca ngợi đồng quê, tình tự Việt Nam trong: Nắng đẹp miền Nam, Khúc ca ngày mùa, Đường về quê hương, Trăng thanh bình, Chiều Tây Đô...

Lam Phương yêu đời quân ngũ và thương những người lính chiến đấu gian khổ nơi đồn xa biên trấn nên viết những bài thật là tuyệt vời như: Chiều hành quân, Tình anh lính chiến, Đêm dài chiến tuyến...

Và chuyện tình của anh thì coi như chiếm rất nhiều chỗ trong lòng, trên những dòng nhạc và lời ca, phần lớn là buồn bã, đau thương, khắc khoải, đợi chờ...Như: Trên đỉnh đau thương, Mộng Ước, Phút cuối, Tình nghĩa đôi ta chỉ thế thôi, Tình vẫn chưa yên, Lầm, Bài Tango cho em, Tình đẹp như mơ, Từ ngày có em về...

Lam Phương sáng tác mạnh, như điều gặp gió, bản nhạc của anh bán khắp miền Nam, nhạc của anh được ca hát trên các đài phát thanh, đài truyền hình. Con đường anh theo đuổi đã đem lại cho anh một món quà hi hữu: Anh đổi chiếc xe lambretta cũ, tậu chiếc "Pơ-Giô 403" và già từ xóm Vạn Chài, hai mẹ con dọn về ở một căn nhà trong cư xá Lữ Gia khang trang, rộng mát.

Thoát khỏi kiếp nghèo mạt rệp, anh tiếp tục sáng tác, bán nhạc, mở đại nhạc hội, trình diễn những ca khúc nổi tiếng.

Dù thành công vượt bậc như thế nhưng anh cũng không tránh khỏi cái họa khi lưu diễn miền Trung, bị người ta lừa đảo in vé giả bán hết sạch. Khách giả ngồi coi đầy rạp mà ông bầu chẳng thu hoạch được bao nhiêu. Sau phải bán cả cái xe hơi mới trang trải được nợ nần!

Thưa bạn đọc, trên đây là vài nét vắn tắt về cuộc đời thăng trầm của nhạc sĩ Lam Phương.

Bây giờ, chúng ta nghe một vài người trong giới văn nghệ bày tỏ cảm nghĩ về người nhạc sĩ tài hoa này.

Nguyễn Đình Toàn phát biểu ngắn gọn:

“Con kênh đầy voi với thủy triều. Trước khi nước rút đi, nó phơi bày đến cả sự khô cạn, như một tấm lòng khi cho hết và cũng chẳng còn gì để che giấu. Lúc thủy triều trở lại, kênh lại tràn đầy, nhảy bờ. Nhạc của Lam Phương, tình ca của Lam Phương đầy ắp cái cho đi đã hết và chờ đợi phút phục sinh để có thể cho đi thêm nữa...”

Vũ Ánh viết về Lam Phương:

“Tôi không thể viết để vinh danh Lam Phương. Công trình này đã được dành cho nhiều bậc thức giả, một số tổ chức văn hoá và những thính giả từng yêu và say mê nhạc của anh. Hơn nữa, con số 40 năm cũng chưa thể nói hết được con đường mà Lam Phương đã đóng góp, đã hiến dâng trọn đời mình cho nền tân nhạc Việt Nam, những đóng góp đã thể hiện rất rõ ràng một tâm lòng và cái chất lãng mạn đặc thù của người miền Nam Việt nam...”

Đoạn khác, Vũ Ánh tâm sự:

“ Suốt những năm tháng dài, chúng tôi gặp nhau trên sân quần vợt, người nào cũng hoạt động trong giới báo chí hay truyền thông mà chẳng có người nào nói chuyện với Lam Phương về âm nhạc. Chúng tôi chỉ nghe nhạc của anh và coi anh như một nhạc sĩ mà mình ngưỡng mộ ở một thế giới hoàn toàn tách biệt với môn thể thao mà chúng tôi ưa thích.

Phải nói một cách thành thực rằng, cả một công trình đóng góp to lớn của Lam Phương vào sự phát triển của tân nhạc Việt Nam là những bàn cân còn nhẹ nhàng đối với chúng tôi lúc đó. Chỉ đến khi chúng tôi đã nằm trong trại cải tạo rồi, đã xa Lam Phương rồi, những giòng nhạc buồn mênh mang của anh mới làm cho chúng tôi sống

trộn vụn những kỷ niệm của một thời. Những lúc bị đẩy sâu vào trong đói khổ, tôi cứ tưởng là không còn cần tới những chất lãng mạn như nhạc Lam Phương. Nhưng không phải thế. Bên cạnh những bản tù ca, bên cạnh những lời nhạc hùng hực trong những đêm tranh đấu trong tù, đời sống lưu đầy vẫn cần những cung bậc mượt mà và tài hoa mà Lam Phương đã thể hiện trong những tác phẩm của anh...”

Và Vũ Ánh đưa đến những nhận xét về Lam Phương:

“Cuộc đời khởi đi từ sự nghèo khổ của Lam Phương ở tuổi chưa đầy 20 bằng những giai điệu đầy lãng mạn này khiến nó không trở thành một thứ tình cảm buồn đến tuyệt vọng. Ngược lại, đó là một lời than thở nhẹ nhàng, một lời trách móc gửi đi cho gió. Những kỷ niệm ấy vẫn còn lắng đọng trong tâm tư của con người đã ngập lặn trong sóng gió của lịch sử và của cuộc đời mình. Nó không hề gây cho anh một lòng thù hận nào đối với xã hội, bởi vì tài năng đã làm cho cái nghèo ấy trở thành những hình ảnh lãng mạn.

Những tác phẩm giá trị đã làm cho tên tuổi của anh bừng sáng và đem lại cho anh một số thu hoạch đáng kể..

Nói đến những giai đoạn của lịch sử đất nước, Lam Phương cũng được các nhà phê bình xếp vào loại các nhạc sĩ có cuộc sống thành thực, không trốn tránh trách nhiệm của trai thời chiến. Lam Phương viết những nhạc phẩm về người đi chiến đấu, thấp thoáng như những bi hùng ca. Nó là bức tranh thủy mặc về cuộc chiến, vẫn muốn chiến tranh không thể phá tan hy vọng của con người. Dòng nhạc Lam Phương là hình ảnh bi hùng của người lính chiến đậm nét tình tứ của âm điệu Boléro. Nghe như đâu đó trên quê hương, chiến tranh là một điều đáng buồn, là tiếng kêu thảng thốt của cả một dân tộc chứ không riêng gì cho một miền Nam.

Trong những ngày tháng đầy rẫy khó khăn mà bất cứ người lưu vong nào cũng phải đương đầu, từ những cay đắng bị bưng bít gốc rễ cho đến nhữn khắc khoải của nỗi sầu viễn xứ, Lam Phương còn phải trải qua những kinh nghiệm chua chát của riêng anh.

Những gì anh đã trải qua, đã sống chính là những bối cảnh giúp cho Lam Phương đa dạng hoá những sáng tác của anh.

Lam Phương nói rằng số sáng tác của anh so với những nhạc sĩ khác không đồ sộ như nhiều người tưởng.

Sở dĩ nhạc của anh được nhắc nhở nhiều vì lời ca lãng mạn mà bình dị khiến cho khó có ai quên...”

Nhà văn Duyên Anh đã có những cảm nghĩ, so sánh về con người Lam Phương nghệ sĩ.

Chúng ta hãy nghe Duyên Anh bày tỏ qua những trích đoạn sau đây:

“...Tôi muốn ví Lam Phương với Lục Vân Tiên.

Miền Nam là quê hương của vọng cổ. Thoại kịch và tân nhạc xem chừng rất xa lạ với người miền Nam trước năm 1954. Tôi không rõ những năm kháng chiến chống Pháp ngoài Hoàng Hiệp, Trần Kiết Tường, Quốc Hương còn những ai. Hình như, tiền chiến – hiểu là tiền đệ nhị thế chiến - chỉ có Mỹ Ca với nhạc phẩm Dạ Khúc duy nhất. Lưu hữu Phước và Mai văn Bộ. Khoảng thời gian từ 1948 đến 1953, nhạc sĩ Trần Văn Nhơn, chuyên viên kỹ thuật của đài phát thanh Hà Nội, đã sáng tác Hà Nội 49, Aâu Aính Chiều Thu, Saigon Xa Hoa. Trần Văn Nhơn, người Saigon ra Hà Nội làm việc. Tôi biết thêm Văn Thủy với nhạc phẩm Dứt Đường Tơ, Anh Việt với Lỡ Chuyên Đề, Bến Cũ. Sau những nhạc sĩ kể trên là Lam Phương. Mười lăm tuổi, Lam Phương viết nhạc phẩm Chiều Thu Ấy . Lam Phương thành công ngay bằng ca khúc đầu đời. Thuở ấy, năm 1952, nam ca sĩ Trọng Nghĩa và nữ ca sĩ Ngọc Hà là hai giọng ca sáng giá của đài phát thanh Pháp Á. Hai ca sĩ này và Bích Thủy đã truyền đạt bản thông điệp tình yêu thứ nhất của cậu học trò Lâm đình Phụng trên làn sóng điện liên tiếp mấy tháng.

Chiều Thu Ấy là buổi chiều thu đưa cậu học trò Lâm đình Phụng vào lối nhạc để biến cậu thành Lam Phương

(Ghi chú của người viết: Tại sao có tên Lam Phương? Đón đọc phần 3 của loạt bài này).

Biển sóng vọng cổ đã bốc lên một vệt khói tân nhạc. Và vệt khói ấy làm cay mắt tuổi trẻ thành thị. Những người tuổi trẻ thành thị bắt đầu yêu nhạc mới. Họ cũng bắt đầu hiểu những rung động của thời đại họ không còn nằm ở trái tim vọng cổ, xàng xê. Cái đàn ngũ huyền phím trũng nảy những giọt ca ử ê quá. Nó chỉ hoài vọng một dĩ vãng đau thương mà không thể thôi thúc một lên đường cho tương lai.

Cầm thiết một cây đàn lục huyền cầm, những hành khúc và những nhịp điệu reo mừng ánh sáng.

Nhạc sĩ Văn Thủy chả kêu gọi dứt đường tơ, dứt những đường tơ “đầy voi cung oán mơ mộng” đó sao. Không còn gì mĩa mai hơn khi đất nước đang chiến tranh, khi máu của dân tộc đang thấm quê hương mà cứ rên rỉ chuyện tình Trương quân Thụy – Thôi Oanh Oanh. Lịch sử đấu tranh được đánh thức bởi học trò Trần văn Ôn và rồi được đục đã thoát ra con ngõ buồn tênh cổ nhạc bởi ca khúc Lam Phương. Cậu Lam Phương không ngờ, lúc ấy và ngay cả ngày hôm nay, cậu đã phát động phong trào hát và nghe tân nhạc ở miền Nam.

Hãy để Lam Phương khiêm tốn lắc đầu từ chối. Chàng luôn luôn khiêm tốn, bảo chàng đã mời gọi tuổi trẻ thành thị miền Nam hát và nghe tân nhạc, chàng cũng không dám nhận. Thực ra, Lam Phương đã phát động một phong trào. Từ trường học, ở những liên hoan mừng xuân hay ngày hè tạm biệt, cây lục huyền cầm đã lần lượt cây ngũ huyền cầm.

Nhạc Hoàng Quý, Hoàng Trọng, Đoàn Chuẩn, Phạm Duy, Ngọc Bích ào ạt vào Saigon. Chương trình âm nhạc của đài Pháp Á tăng lên. Người ta tổ chức thi tuyển lựa ca sĩ hàng tuần tại rạp Norodom. Cậu Lâm đình Phụng, học trò trường Les Lauriers sáng tác ca khúc thứ hai: Trăng thanh bình. Đến năm 1954, Khúc ca ngày mùa thì Lam Phương trở thành hoàng tử của tân nhạc miền Nam. Vẫn một mình cậu sáng tác nhạc và lời. Lời cậu đơn giản. Nhạc cậu bình dị. Đơn giản và bình dị là bản chất miền Nam.

Nhờ ban Sầm Giang của Trần văn Trạch phổ biến nồng nhiệt trên các làn sóng điện, nhạc Lam Phương lên đên theo dòng Tiền Giang, Hậu Giang, chảy vô nghìn nhánh sông nhỏ, vạ con kinh bé đổ vào tâm hồn nông dân Nam Bộ. Nếu thôn quê miền Bắc thơm ngát nhạc Phạm Duy thì thôn quê miền Nam ngọt bùi âm nhạc Lam Phương trong tâm cổ giao duyên của các vở tuồng cải lương.

Và đó, Lam Phương nằm giữa trái tim Nam Bộ, câu giải thích rõ ràng.

Người già kể Lục Vân Tiên:

Nói thôi trao chiếc trâm vàng
Gọi là vật nhỏ tặng chàng làm tin
Vân Tiên ngoảnh mặt chẳng nhìn
Nguyệt Nga lúc ấy càng nhìn nét na
Thưa rằng “Vật mọn gọi là
Thiếp phần chưa dứt chàng đà làm nợ
Của này dù của vật vợ
Lòng chê cũng đáng, mặt nợ sau đành
Vân Tiên khó đổi làm thính
Chữ ân buộc với chữ tình một giây...

...Nếu bạn được nghe kể Lục Vân Tiên dưới ánh trăng bên bờ kinh, giữa trưa hè trong vườn vắng, bạn mới hiểu tâm hồn đất mới, thứ tâm hồn của “Tình nghĩa ấy mộc mạc và cung cách tỏ tình cũng mộc mạc”. Như Kiều Nguyệt Nga của Lục Vân Tiên.

Rời xa điệu hò lơ, tiếng ru ù ơ, câu kể Lục Vân Tiên, lời vọng cổ, khúc thủ phong nguyệt, đoạn Lý Ngựa Ô là rời xa tình tự miền Nam. Và mất chất miền Nam.

Lam Phương, thuở ban đầu của âm nhạc là Lam Phương thuần hương vị miền Nam. Dân chúng đón tiếp anh như nhánh sông đón tiếp phù sa của Hậu Giang. Phù sa âm nhạc Lam Phương bằng lắng âm điệu hai trăm năm đất mới. Anh gần gũi người miền Nam vì anh cảm xúc niềm xúc cảm của người miền Nam.

Âm nhạc Lam Phương ví như con thuyền chở đầy trăng nhẹ trôi trên mặt sông Tiền, sông Hậu. Nó buồn vui cái buồn vui của Kiều Nguyệt Nga, Lục Vân Tiên. Nó được hát bởi những giọng kể Lục Vân Tiên đơn sơ và đôn hậu.

Cả triệu người đã say mê nhạc Lam Phương. Nhạc Lam Phương lắng đọng trên đồng lúa bát ngát, trên sông nước mênh mông. Nó từ ngõ hẻm thành phố về đường mòn thôn ỏ. Nó trong trường học. Nó ngoài chiến trường. Nó xanh mắt thanh niên. Nó hồng môi thiếu nữ. Luôn luôn bình dị. Mãi mãi Lục Vân Tiên.

Hãy ví Lam Phương như Lục Vân Tiên đi...

Niềm mong ước của tôi, của những người yêu mến Lam Phương là, ngày nào đó, anh tìm lại Kiều Nguyệt Nga, đứng trên bờ sông tâm tưởng cũ, mở lối về nguồn, khơi vết trâm nhánh nghìn con.

Để dân tộc có nhiều, thật nhiều ca khúc mang hơi thở nồng nàn, đôn hậu, xao xuyến, bồi hồi của miền Nam yêu dấu”. Duyên Anh.

Đoạn cuối của phần này là nhận xét của nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn từ Canada, tháng 7 năm 1992. Anh viết:

“Thuở miền Nam thanh bình, anh có “Khúc Ca Ngày Mùa” cả nước cùng hát. Lúc quê hương đi vào cuộc chiến, âm nhạc của anh cũng từ giã thành thị, len lỏi theo bước chân người đi giữ nước. Anh rung cảm cùng “Tình Anh Lính Chiến” trong những buổi “Chiều Hành Quân” vừa gian nan vừa oai hùng. Hát nhạc Lam Phương, người ta dễ dàng nhận ra tấm lòng chan hoà của anh, khao khát được chia sẻ thăng trầm với mọi cảnh đời chung quanh. Bài tango “Kiếp Nghèo” không thể là những cảm xúc giả tạo. Nỗi băng khuâng của “Ngày Tạm biệt” không thể là những xao xuyến vay mượn. Phải xuất phát từ một tâm hồn nghệ sĩ có trái tim độ lượng đích thực, mới cho đời được những dòng nhạc như thế.

Ra hải ngoại, Lam Phương không dừng lại. Khung cảnh xã hội mới, những khắt khe của cuộc sống xứ người, những xáo trộn bất thường về tình cảm, ở Lam Phương, không ảnh hưởng đến khả năng của người nghệ sĩ, mà ngược lại, làm phong phú thêm vốn liếng sáng tạo. Anh vẫn viết đều, miệt mài đưa ra hàng loạt tác phẩm mới trong điều kiện phổ biến khó khăn hơn, bởi cộng đồng người Việt trải rộng khắp năm châu. Từ khoảng 81, 82 tôi đã được nghe một loạt tình ca của anh viết ở Paris. Có lúc thấy anh buồn vì “Tình Vẫn Chưa Yên”. Vài năm sau lại thấy anh vui, có lẽ bởi vì “Từ Ngày Có Em Về” đã làm nguồn hứng gần gũi để anh viết “Bài Tango Cho Em” rất đặc sắc. Trong lúc nhiều nhạc sĩ trước 75 đã rút lui vào hậu trường thì Lam Phương vẫn là điểm sáng trên sân khấu hải ngoại rộng lớn.

Gần đây nhất, anh cho người yêu nhạc một loạt tặng phẩm quý, gói ghém trong hai mươi tình khúc mới. Đợt tình ca có những bản nhạc đã nhanh chóng trở thành niềm yêu thương của người sành điệu. Từ “Em Đi Rồi” đến “Cỏ Úa”, đã được thâu trong băng Thúy Nga cho tôi thấy dòng nhạc sung mãn của Lam Phương như một nguồn suối bất tận, chảy mãi, cống hiến mãi không ngừng nghỉ.

Tôi không hy vọng, qua vài lời giới thiệu ngắn ngủi của tôi, có thể nói lên được một phần những công trình lớn lao trong vườn hoa âm nhạc của Lam Phương. Mấy dòng mào muội này, chỉ hoàn toàn để bày tỏ một cách chủ quan lòng quý trọng và ngưỡng phục đối với người nghệ sĩ đã đóng góp cho nhạc Việt Nam bốn thập niên qua, những tác phẩm có giá trị nhất định mà mãi mãi người đời sẽ ghi nhận.

Thưa bạn đọc,

Bạn vừa đọc xong phần đầu những cảm nghĩ của một vài người trong giới văn nghệ viết về Lam Phương.

Kỳ tới, chúng ta sẽ đọc một số nhạc phẩm giá trị của anh, từng làm nên tên tuổi Lam Phương trong mấy chục năm qua tại Việt nam cũng như tại hải ngoại.

Bạn sẽ hồi tưởng lại những kỷ niệm vui buồn trên quê hương ta thuở thanh bình, hồi ly loạn cùng những hình ảnh miền Nam yêu dấu. Và đậm nét nhất vẫn là những dấu ấn cuộc tình: Những nhung nhớ, tiếc nuối, biệt ly. Những mảnh đời vụn nát, đau thương, tan tác.

Bạn cũng thấy thấp thoáng qua những nhạc phẩm đó, dường như đâu đây còn vang vọng một vài cung bậc, một vài bóng dáng xa xưa những tưởng đã biệt tăm bỗng hiện về như đánh thức ta, dắt ta lùi lại một khoảng thời gian và không gian để băng khuâng, bồi hồi, tiếc nuối.

Vậy xin hẹn bạn đọc vào kỳ tới.

Lê văn Phúc

(Tháng Bảy, 2004)

LAM PHƯƠNG: NHỮNG TÌNH KHÚC LÀM NÊN TÊN TUỔI (2)

Kỳ trước, bạn đọc đã nghe một số người trong giới văn nghệ sĩ bày tỏ cảm tưởng về nhạc sĩ Lam Phương. Tựu chung, ai cũng lên tiếng khen ngợi Lam Phương là có những nét đặc biệt của người miền Nam: Trung thực, đôn hậu, dân dị trong nét nhạc cũng như trong lời ca, đi sâu vào lòng người và dễ dàng gây được những xúc động rộn ràng, tươi vui, thấm thiết.

Vẫn có những nét buồn nhưng là buồn nhẹ nhàng, không đến nỗi quá đau khổ, sầu bi. Vẫn có những nét nhớ nhung sầu muộn nhưng không quá đắng cay, thê thiết đến nỗi mất hết niềm tin, mất luôn cả hy vọng.



Trong phần hai của loạt bài viết về Lam Phương, mời bạn đọc cùng chúng tôi lướt qua một số nhạc phẩm đã đưa Lam Phương lên đài danh vọng. Và hỏi chuyện Lam Phương để biết qua về thời gian sáng tác cùng những kỷ niệm đã gắn bó với tiếng nhạc lời ca.

Theo Duyên Anh tiết lộ thì cậu Lâm đình Phùng, học nhạc với thầy Hoàng Lang (hiện sinh sống tại Thụy Sĩ, nay đã hư cả đôi mắt) đã cả gan viết bài “Chiều thu ấy” lúc mới 15 tuổi học trò. Rồi trở thành Lam Phương sáng tác “Trăng thanh bình” và “Khúc ca ngày mùa” vào năm 1954 thì cậu học trò trường Les Lauriers nghiêm nhiên là một hoàng tử của tân nhạc miền Nam. Đây là bản “Chiều thu ấy” viết năm 1952, âm giai Do trưởng, nhịp Rumba:

“Chiều thu ấy, ngồi bên em dưới ánh trăng vai kề vai. Nhìn mây bay, hồn lâng lâng theo gió lay hương mùa say. Chiều thu ấy, nhìn nhau tay nắm tay, mắt hoen lệ tràn. Buồn ngao ngán, nằng xa cách, duyên tình ta ôi bề bàng...”

Bạn đọc thắc mắc là tác giả năm ấy mới có 15 tuổi học trò mà đã sớm có ái tình nở rộ như thế hay sao?

Tôi cũng có thắc mắc ấy nên hỏi Lam Phương thì chàng cười mà rằng: Đời nghệ sĩ mà anh! Nhưng cũng nói để anh khỏi “ghen” là tôi chỉ viết nhạc, còn về lời thì thầy tôi là nhạc sĩ Hoàng Lang soạn lời.

Bản nhạc đầu tay của Lam Phương không thấy in lại ở Mỹ, cũng không thấy trong các trữ liệu của máy điện toán nên chúng tôi phải xin thẳng tác giả gửi cho làm tài liệu và trình cùng bạn đọc trong kỳ báo này.

Bản nhạc thứ hai nổi tiếng ngay sau khi được hát trên làn sóng điện là bản “Trăng thanh bình”. Tác giả viết năm 1953 khi muông tượng ra khung cảnh một đất nước chiến chinh, súng đạn rền nổ khắp quê hương gây nên tang tóc. Giữa khung cảnh loạn ly ấy, nhìn lên trời cao lại là bóng trăng êm đêm dịu toả. Lam Phương viết:

[Trăng Thanh Bình](#) 🎵

“Ngày nao súng biên cương, rền nổ khắp đồng xanh
bao la súng rền vang xa xa.
Xác thù tràn đầy khắp sơn hà tựa hồn ai trong đêm trăng tà.
Vì ai giữa đêm thâu, từng lớp sóng người rơi
Thây phơi trong rừng sâu âm u.
Trăng sầu nhìn cuộc sống dương trần còn lằm than, xui bao điêu tàn...”

Rồi tác giả mơ ước có ánh trăng lên, có đàn cò trắng bay về đời xa, có luá mừng reo cuộc sống yên lành. Bởi:

“Trăng về là nguồn sống yên lành
của toàn dân yêu trắng thanh bình!”

Vẫn trong tình yêu mến quê hương thanh bình, Lam Phương viết tiếp “Nắng đẹp miền Nam”, lời của Hồ Đình Phương, nhịp Boléro mở đầu bằng những lời như kể lể, như ca ngợi quê hương ta đồng xanh lúa vàng và tình người phơi phới yêu thương:

“Đây trời bao la ánh nắng mai hé đầu ghềnh lan dần tới đồng xanh
Ta cùng chen vai đem tay góp sức tăng gia cho người người vui hoà.
Đường cây hôm qua, nay lên tràn bông lúa mới, ôi duyên dáng đồng ơi!
Đến mai sẽ là ngày muôn hạt chín lả lơi, mình ngắm nhau cười...”

Bạn có thấy rõ ra một khung cảnh bao la bát ngát đồng quê chan hoà ánh sáng và sức cần lao vun sỏi cho mùa lúa đơm bông? Nào “đồng xanh”, nào “lúa vàng”, nào “đường cây”...những màu sắc đơn sơ mà đậm đà nếp sống dân gian đồng quê mộc mạc.

Đề rồi mai đây sẽ là ngày “muôn hạt chín lả lơi, mình ngắm nhau cười”, thật không có hình ảnh nào vừa đẹp vừa thân thương, tình tứ như thế!

Khi hỏi tác giả về trường hợp sáng tác, gợi hứng để sáng tác thì Lam Phương cười mà nói rằng:
Bất cứ những gì xảy ra chung quanh tôi, tôi đều ghi nhận, cảm xúc mà viết thành ca khúc. Có khi nghe tiếng mưa rơi, nghe tiếng trẻ thơ khóc ban đêm, khi đọc báo thấy tình hình đất nước biến chuyển, khi họp bạn, khi cắm trại, khi nghe kể chuyện tâm tình v.v... tôi đều có thể viết ngay thành bản nhạc.

Hỏi:

Anh viết nhạc trước, lời sau hay lời trước nhạc sau? Hoặc viết cùng một lúc?

Đáp:

Tôi thường viết chung một lúc. Tôi nghĩ sao viết vậy. Nhờ cảm xúc bén nhạy nên tôi gửi gắm được trọn vẹn lời và nhạc với nhau. Cũng khó thật đấy, anh ạ! Vì tôi thường thấy nhạc sĩ viết nhạc trước rồi sau mới đặt lời nên nhiều khi bị gò ép trong khuôn khổ chữ nghĩa, vần điệu, ý tình.

Người xử dụng nhạc khí hay ca hát cũng cảm thấy thoải mái, dễ chịu khi ôm chiếc tây ban cầm, bấm những hợp âm dễ như Do trưởng, Do thứ, Re trưởng, Re thứ, La, Mi...Và lời ca thì bình dị, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ hát nên không ai lấy làm lạ khi nhạc của Lam Phương thành công một cách mau lẹ, dễ dàng.

Năm 1954, Lam Phương đọc báo thấy tin đất nước chia đôi, anh viết ngay “Chuyến đò vĩ tuyến”, trang trải tâm sự của mình cũng như nói thay tâm sự của những người đồng cảnh ngộ phải rời bỏ miền Bắc vào Nam để có được một cuộc sống tự do, thanh bình, no ấm.

[Hương Lan hát bài Chuyến Đò Vĩ Tuyến](#) 🎵

Anh viết:

“ Vượt rừng vượt núi đến đầu làng
Đò em trong đêm thâu sẽ đưa chàng sang vĩ tuyến.
Phương nam ta sống trong thanh bình,
Tình ngát hương nồng thắm bên lúa vàng ngào ngạt dâng.
Ồ...ới hò...
Giòng sông mơ màng và đẹp lắm
Anh ơi, ai nữ chia đôi bờ, để tình ta ngày tháng phai mong chờ.
Hò...hớ...hò...hờ...
Em và cùng anh xây một nhịp cầu
Để mai đây quân Nam về Thăng Long
Đem thanh bình sưởi ấm muôn lòng.....”

Hỏi còn đi học,thời gian 1954-1955, óc tưởng tượng của Lam Phương đã phong phú. Anh chỉ nhớ đến rừng thoi

mà đã có thể soạn thành một ca khúc theo điệu Mambo dễ thuộc, dễ hát. Đó là bản “Nhạc rừng khuya”:

“ Nhạc đêm tàn hoà cùng ngàn cây trâm lẳng
Nhạc reo buồn hoà cùng đường tơ rừng vắng
Sương trời khuya rơi khắp đó đây rừng ơi!
Rừng cấm hờn ngày nào thù lan tràn khắp
Rừng oán thù ngày nào giặc sang tàn phá
Máu đào rơi thây phơi khắp trong rừng chiều...”

Cũng thế, bản “Đoàn người lữ thú” ra đời. Đoàn trai lên đường, góp tay xây dựng một quê hương tươi sáng. Mặc gian nguy khốn khó, họ vững lòng tin ở tương lai để có no ấm, tự do, bác ái.
Đoạn chót viết:

“Dù đường còn xa bao la hay qua đồi cao
Biển rộng rừng sâu khi đi thân trai ngại gì
Rồi một ngày mai khi non sông say nhạc thanh bình
Chim xanh đua hót, đón mừng đoàn ta trở về”

Năm 1955-1956, nhân dịp bãi trường, học sinh Dalat đáp chuyến xe lửa xuống cắm trại ở Nha Trang. Trên đường đi, Lam Phương nghĩ về ngôi trường cũ, bạn bè cũng lứa tuổi, ngày vui bên nhau và sẽ có khi xa cách. Tâm hồn anh chùng xuống, cảm xúc tràn ngập để viết thành ca khúc. Khi xe lửa đến ga Nha Trang thì anh vừa viết xong “Ngày tạm biệt”. Chắc chắn trong chúng ta, không ai quên đoạn này:

“ Ai nghe chẳng ngoài kia hoa vẫn rơi
Bên xác hoa âu sầu vì tả tơi
Ngàn ve buông tiếng nỉ non như thương cho người đi.
Thôi chia tay cạm ly vui chúc đi
Ta chúc nhau những gì đẹp lòng nhau
Dù thời gian có phôi pha ta không bao giờ quên”.

Năm 1958, anh sáng tác bản “Đèn khuya” tại khu Dakao, nhịp 4/4 chậm buồn kể lể, hợp âm Re trưởng, với nỗi buồn thiết khi lúc tay còn trắng tay. Nhưng nghe lời mẹ dặn dò, phải phấn đấu để sống cho nên người, anh viết:

[Tuấn Vũ hát bài Đèn Khuya](#) 🎵

1.-

“Không biết đêm nay vì sao tôi buồn?
Buồn vì trời mưa hay bão trong tim?
Đã mấy thu qua tôi vẫn đi tìm
Để rồi buồn ơi! Nghe tiếng mưa đêm.

2.-

Khi bước chân đi lần trong cuộc đời
Lời mẹ hiền ru còn nhớ khôn nguôi:
Khi lớn con đi trên vạn nẻo đời
Đừng buồn khi lúc tay còn trắng tay”

Hồi đầu thập niên 1960, Lam Phương nhớ đến quê xưa miền Rạch giá, nhớ đến bến đò bên kia sông nơi nhà cũ. Những kỷ niệm hiện về, những dấu yêu mất mát, những hy vọng loãng tan. Hình ảnh rõ nét nhất là bến đò xưa, cánh chim tìm về tổ ấm, cô thôn nữ gánh luá về làng. Sông nước hững hờ trôi, chuông chiều ngân nga trong cảnh tịch mịch. Chiều chìm vào màn đêm bao phủ... “Chiều tàn” là một bức họa, một sáng tác đóng góp cho tên tuổi Lam Phương càng thêm rực sáng:

[Ngọc Lan hát bài Chiều Tàn](#) 🎵

“...Chiều tàn,
Làn khói âm mái tranh hiền bao niềm thương
Chiều ơi! Mây bơ vơ từ ngàn hướng
Lạc loài nơi chốn quê.
Gió không biên cương lạc đường về
Trần bao ngõ tối qua màn lá nghe thở than
Gió thương những mảnh tình nghèo nàn
Cuộc đời đen tối mong hạnh phúc khi chiều lan”

Một ca khúc buồn, một câu hỏi: “Buồn không em?” Một câu trả lời dùm: “Cứ xem như là, tình yêu đã chết từ hôm qua” để cho tình tan vỡ, để cho lòng buồn thêm.

Bài “Buồn không em” phải được Chế Linh diễn tả với giọng ca độc đáo mới có thể truyền cho người nghe thấm thía được nỗi buồn mênh mang, vô tận.

Xin hãy nghe Chế Linh:

“ Buồn không em
Mùa thu tan tác lá bay gọi nhau bên thềm
Buồn không em
Những chiều cô đơn xâm chiếm hồn em.
Vài tia nắng xuyên qua rèm
Hồng đôi má em cho lòng buồn thêm.
Những đêm xa nhà, đời lữ thứ buồn không em?
Từ khi xa tiếng chân em, kiếp sống buông trôi
Tùng đêm bước lẻ loi, bạn anh là bốn phương trời
Tình cảm nín bao năm rồi, giọt lệ mờ côi
Căn phong tắm tối
Chỉ bóng tôi nhìn tôi rã rời...”

Liên tiếp trong những bài sau đây, viết hồi thập niên 1960, không biết Lam Phương có thất vọng hay đau khổ vì tình không mà anh sáng tác những ca khúc rất tội nghiệp, chán chường, như thể bị số kiếp đẩy đưa khiến đôi đàng cùng thiệt thòi, căng thẳng.

Trong “Duyên kiếp”, mở đầu nhạc sĩ đã hỏi:

“Em ơi nếu mộng không thành thì sao?”

Rõ ra là một câu nói gở! Rồi lại đặt thành những câu không có đáp số: “Non cao đất rộng biết đau mà tìm? Đường đời mịt mờ vạ nẻo về đâu?”

Nên chỉ còn trông đợi:

“Mong chờ duyên kiếp đưa lối bắc cầu”

Và niềm an ủi để cảm hơi là câu chốt:

”Phút giây ban đầu mãi không phai nhòa”.

Ôm ấp “phút giây ban đầu” để ru ta ngậm ngùi, trong khi em đã ra đi không bao giờ trở lại!

Trong “Tình nghĩa đời ta chỉ thế thôi” tỏ ý dứt khoát hơn, đường ai nấy đi, duyên nợ bấu vầy nhiều thôi, không mong, không nhắc gì đến chuyện xa xưa nữa. Nhưng nhớ thì vẫn nhớ nhưng ngập trời, nhớ như chưa bao giờ nhớ thế!

Trong bài này, đoạn khiến cho nhiều người nghe phải nghĩ ngợi là cái cảnh:

”Nhiều đêm chần gối bên người không quen biết
Trong tim em có thấy nghe cô đơn?
Tại em không nói, hay tại anh không biết
Mà tình ta tan vỡ theo thời gian...”

Lam Phương nhiều khi thắc mắc suy tư về một mối tình không biết đến bao giờ mới thực là yêu cho lòng đỡ hiu quạnh. Câu hỏi ấy, ai trả lời đây hay rồi cũng chỉ là những mơ ước xa xôi, chìm theo ngày tháng quạnh hiu, trống vắng. Lam Phương bày tỏ trong bài “Biết đến bao giờ”:

“Đời là vạn ngày sâu, biết tìm nơi chốn nào
Ta quen nhau bao lâu nhưng tình đã có gì đâu?
Nhiều khi anh cũng muốn biết, bao giờ sẽ có tình yêu
Cho lòng không thấy quạnh hiu khi đêm rừng buông xuống tịch liêu.
Dù đời mình còn dài nhưng ngày vui chóng tàn
Ta yêu nhau đi thôi cho mộng không vỡ thành đôi
Từ khi anh là lính chiến không về thăm ghé nhà em
Không còn nghe tiếng cười thâu đêm, buồn ơi sao là buồn...”

Cùng với chủ đề nói đến nhớ thương, sàou thăm Lam Phương còn có bài “Trăm nhớ ngàn thương”:

[Khánh Ly hát bài Trăm Nhớ Ngàn Thương](#) 🎵

“Mất em rồi! Xa em rồi!
Hoa đã tàn, nhụy đã phai
Chiều hôm nay trời thanh vắng, em đi về, về với ai...”

Và “ Thu sầu”:

“ Mùa thu thừa nắng gió mang niềm nhớ
trời chiều man mác buồn nát con tim
Lệ tình đầm ướt tà áo trinh nguyên
Kỷ niệm êm đềm còn ghi trên giấy...”

Vẫn kể đến những nhạc phẩm nổi tiếng, còn có “Tình đau”:

“Có người đôi mắt xa vời
Đi tìm hư ảo trong đời
Khi hoàng hôn tắt sau đồi
Nghe gió quyện sóng ra khơi...”
Và “Lạy trời con được bình yên”:
“Lạy trời con được bình yên
Tình yêu đó giết con trong ưu phiền...”

Qua những buồn đau vì cuộc đời, vì cuộc tình ngang trái, Lam Phương cũng còn có được chút an ủi khi viết bài “Ngày hạnh phúc”. Nét nhạc như nhảy múa reo vui, lời ca đầy ắp ý tình hân hoan, trẻ trung, yêu thương rạng rỡ:

“ Trời hôm nay thanh thanh, gió đưa cành mơn man tà áo
làn mây trôi vẫy quanh, ánh vừng hồng chiếu xuống niềm tin
Đàn chim non tung tăng như đón chào ngày vui thế gian
Chúc ai tìm được một bến mơ.
Mừng cho đôi uyên ương sớm xum vầy vui trong hạnh phúc
Và đôi tay thân yêu sẽ là nguồn sống của đời ta
Nhiều khi mong trăng lên chung chén trà kể chuyện thuở xưa
Bên bếp hồng lửa vui trẻ thơ...”

Thời gian ở bên Pháp 10 năm, có lần Lam Phương viết cho nữ ca sĩ Họa Mi một bài, nói lên tâm sự của người ra đi với những nhớ thương chất ngất (1987).

Lam Phương kể tiếp rằng: Câu chuyện kết thúc khi người chồng đem hai con sang Pháp trao cho nàng và cám ơn Lam Phương đã viết bài hát đó. Rồi người chồng sau một thời gian ngắn đã trở lại Việt Nam an phận trong cảnh mù loà.

Họa Mi nổi tiếng ở hải ngoại là nhờ hát bài “Em đi rồi”:

[Khánh Hà hát bài Em Đi Rồi](#) 🎵

“Em đi rồi đường xưa có nắng không anh?
Lá hoa còn xanh, hay tàn theo tháng ngày?
Giờ một mình anh, lẻ bước trong sương mai
Người tình còn đâu, chỉ đờn đau con tim
Em đi rồi, từ đây tiếng hát cô đơn
Biết chia cùng ai nỗi buồn trên xứ người
Một lần biệt ly, chẳng biết nói năng chi
Lệ tràn bờ mi, thì đã quá chia ly...”

Thời gian ở bên Pháp, phong cảnh hữu tình rất hợp anh nên Lam Phương đã tìm được nguồn an ủi đang lúc tâm hồn trống vắng. Anh viết “Bài Tango cho em” thật mượt mà, tươi mát, đầy những yêu thương gắn bó nồng nàn. Chúng ta hãy nghe chàng tả thế này:

[Elvis Phương & Ái Vân hát Bài Tango Cho Em](#) 🎵

“Từ ngày có em về
Nhà mình toàn ánh trăng thề
Giòng nhạc tình đang tắt lâu
Tuôn trào ngọt ngào như giòng suối.
Anh yêu phút ban đầu
Đẹp nghiêng nghiêng dáng em sâu
Trong mắt em buồn về mau
Em ơi, có khi nào lần gặp đây cho mai sau?
...Giờ mình có nhau rồi
Đời đẹp vì tiếng em cười
vượt ngàn trùng qua bể khơi
dắt dìu cùng về căn nhà mới.
Ta xây vách chung tình
Nhiều chông gai có tay mình
Xin cám ơn đời còn nhau
Xin ghi phút ban đầu bằng bài Tango cho em...”

Nói đến nhạc Lam Phương, chúng ta không thể quên một bài viết ở Dalat khi người nghệ sĩ lên xứ hoa đào, ngắm nhìn đồi núi Lâm Viên, khung cảnh mờ trong sương, cái lạnh len lén vào hồn. Lam Phương không nhắc đến suối Cam Ly, thác Pongour, hồ Than Thở, rừng Aùi Ân, hoa nở đầy trời, cảnh đẹp như mơ...Chàng chỉ nhắc đến một người con gái đã cho chàng những giây phút êm đềm, đan tay trong nắng chan hòa khiến đời mắt của nàng như cũng đẹp thêm.

Rồi người con gái ấy đi lấy chồng, để anh một mình cu ki tìm về dĩ vãng.

Thành phố thơ mộng, tươi đẹp ấy đã biến dạng dưới mắt một kẻ thất tình, hoá ra “Thành phố buồn” vì em đi rồi, còn gì để mà nói nữa?

Bài này rất nhiều người thích được nghe Chế Linh diễn tả mới cực tả được cái buồn của người cô đơn đi lang thang ven hồ, bên suối, nhớ ngất ngây biết bao nhiêu kỷ niệm êm đềm. Chế Linh coi bộ đau khổ, khô cạn, ca

rằng:

[Chế Linh hát bài Thành Phố Buồn & Buồn Không Em](#) 🎵

“Thành phố buồn, nhớ không em?
Nơi chúng mình tìm phút êm đêm.
Thành phố nào vừa đi đã mỏi
Đường quanh co quỵện gốc thông già
Chiều đan tay nghe nắng chan hoà
Nắng hôn nhẹ làm hồng môi em
Mắt em buồn, trong sương chiều anh thấy đẹp hơn...”

Thực tình mà nói thì Lam Phương không vắn vương quỵện luyến gì với người đẹp xứ hoa anh đào. Đây chỉ là một dịp lên Dalat công tác, rồi chàng tức cảnh sinh tình, gói ghém một chuyện tình thơ mộng dở dang để làm nòng cốt cho chuyện tình muôn thuở, có yêu đương, có gắn bó, có chia ly, có nhớ thương vời vợi.

Chính vì em đi rồi, bỏ rơi người tình ở lại hoá cho nên người tình nhìn cái gì cũng thấy nó u buồn, nó lạnh buốt tâm hồn, cảnh vật thành hoang vắng và ngay cả đến tiếng chuông nhà thờ ngân nga thánh thót cũng làm cho chàng cảm thấy như đổ vỡ, thê lương:

“Thành phố buồn lắm tơ vương
Cơn gió chiều lạnh buốt tâm hồn
Và con đường ngày xưa lá đổ
Giờ không em sỏi đá u buồn
Giờ không em hoang vắng phố phường
Tiếng chuông chiều chậm chậm thê lương
Tiễn đưa người quên núi đồi
Quên cả tình yêu”

Ngược dòng thời gian, lúc ở trong quân ngũ năm 1958-1959, Lam Phương đã sáng tác rất mau rất mạnh mấy chục bài về tình người lính chiến lúc quốc gia hữu sự.

Anh nhìn cuộc chiến, chấp nhận gian nguy để làm tròn nghĩa vụ người trai thời loạn. Và anh tin tưởng sẽ có một ngày về trong tiếng cười xum họp. Anh khuyên nhủ người ở lại qua bài “Buồn chi em ơi”:

[Mạnh Quỳnh hát bài Buồn Chi Em Oi](#) 🎵

“Sầu mà chi em
Lúc non sông cần trai hùng
Buồn mà chi em
Mai anh về trong nắng êm
Đừng vì chia ly
Làm nản chí nam nhi
Vui lên đi cùng ước thề
Rồi ngày mai anh sẽ về”
Đến điệp khúc, anh giải thích thêm sự cần thiết có mặt của trai thời loạn dưới bóng quân kỳ:
“Em ơi, anh đi vì nước non mình đợi chờ
Muôn quân đang gieo lửa khói tung ngập mầu cờ
Thân trai ra đi, nợ nước đôi vai gánh nặng
Buồn chi cách xa vì ngày vui sẽ không xa.”

Lam Phương viết nhạc, dùng nhạc để khơi dậy trong lòng mọi người bốn phận tòng quân khi quốc biến. Trên Đài Quân Đội, Chương Trình Gia Bình, lúc 6 giờ sáng mỗi ngày đều có bản “Bức tâm thư” được dùng làm đài hiệu:

[Yến Phương hát bài Bức Tâm Thư](#) 🎵

“Vài hàng gửi anh trù mến
Vừa rồi làng có truyền tin
Nói rằng nước non đang mong
Đi quân dịch là thương nòi giống.
Người thường tìm sang giàu tới
Lòng này thì khác tình ơi
Ước nguyện hứa duyên trao người
Cầm tay súng tòng quân tươi cười”

Khi ở trong quân ngũ rồi, chúng ta có cái tình gọi là tình chiến binh, tình chiến hữu hay nô nê là tình lính. Lính thời chiến chính gắn bó với nhau bảo vệ đất nước, ngăn chặn làn sóng đỏ, giữ gìn xóm làng cho được bình yên. Dù người ở tiền tuyến hay hậu phương thì cái tình trong quân ngũ bao giờ cũng thân thiết, đậm đà.

“Tình anh lính chiến” sáng tác năm 1958 đã nói lên điều đó:

“Xuyên lá cành trăng lên lều vải
Lòng đất âm thương tình đôi mươi
Thương những người mạch sống đang khơi
Đang tìm một cuộc đời cho lòng vui nét phong sương.
Anh chiến trường, tôi nơi hậu tuyến
Đời lính chiến sui gặp nhau đây
Đôi lứa mình còn mỗi đêm nay
Nói gì cạn niềm thương để rồi mai ta lên đường...”

Nói đến chiến tranh là nói đến súng đạn, đến hiểm nguy rình rập, đến đổ vỡ máu xương, đến mất mát đớn đau không sao hàn gắn. Lam Phương cũng biết thế nhưng anh nhìn cuộc chiến dưới một lăng kính màu hồng. Có sa trường, có hành quân nhưng ẩn hiện trong đó là một hình bóng người con gái đã ra đi không biết tận phương nào. Để cho chàng trai lính chiến giữa khung cảnh mùa xuân tin yêu mà lòng cũng ngậm ngùi khi ngắm bóng chim đua nhau trên cành riu rít.

“Chiều hành quân” ở đây không nghe đạn nổ, bom rơi mà chỉ nghe thấy tiếng lòng xót thương vơi vơi. Chúng ta hãy nghe tác giả kể lể:

[Duy Khánh hát bài Chiều Hành Quân](#) 🎵

“Một chiều hành quân qua thôn xưa, lúc nắng xuân chưa nhạt màu
Chạnh lòng tìm người em gái cũ: Em tôi đã đi phương nào?
Nghẹn ngào nhìn qua hàng tre xanh, ngắm bóng chim đua trên cành
Giờ này tìm đâu hình bóng cũ, Em ơi! Em đi về đâu?”

Em đi về đâu không biết vì ly loạn thì hợp tan là chuyện chẳng thể lường. Anh chỉ còn biết nhớ em và cầu mong rằng em vẫn nhớ đến duyên ban đầu và lời xưa trotù hứa để anh còn ôm nuôi hy vọng. Như đoạn kết nói thế này:

“Để rồi một năm nơi biên cương, dần bước thân trên sa trường
Ngày thì tìm vui bên chiếc súng, khi đêm anh vui với đàn
Dù mộng tàn phai trong thương đau, vẫn nhớ mãi duyên ban đầu
Lời thề ngày xưa đã trót hứa, em ơi xin đừng quên!”

Cứ theo như sự suy diễn nông cạn của chúng tôi thì nếu người con gái kia có nghe được bài hát này, chắc sẽ cấp tốc đi tìm người lính chiến để xin làm đám cưới nhà binh cái một!

Vẫn trong chủ đề đời lính chiến, có hình ảnh người lính trong đêm lạnh ngoài biên cương, thức trắng đêm nhớ đến người yêu. Anh nhìn đâu cũng thấy người yêu: Nhìn sao trên trời, nhìn đồi núi mênh mang, nhìn trong bóng đêm, nhìn trong rừng cây bóng lá...nơi nào cũng ẩn hiện dáng ngọc ngà. Duy chỉ có nơi chàng đóng quân là không thấy bóng dáng nàng đâu sốt cả!

Đêm chiến tuyến trở thành “Đêm dài chiến tuyến”, Lam Phương vẽ vời thế này:

“ Một đêm dài nhớ em, một đêm dài trắng đêm

Nhìn sao trời nhớ em, nhìn núi đồi thấy em, người anh yêu trọn đời.

Từ khi mình biết nhau, đời ta đẹp biết bao

Giờ vui đời chiến binh, bạn anh là gió sương, quê anh là muôn phương.”

Sang đến Mỹ, Lam Phương vẫn nhớ về đất nước nằm bên kia bờ Thái Bình Dương. Anh nhớ đến miền Nam lúa vàng bát ngát, nhớ bến sông con đò chiều êm ả, nhớ lũy tre xanh, nhớ con đê uốn mình quanh làng xóm. Và tất nhiên là phải nhớ cả đến “Cô em đôi mắt ướt mang sầu chia ly ra mừng đón anh về”.

Lam Phương với bức tranh đậm màu dân tộc tính và niềm mơ ước khôn nguôi trong “Đường về quê hương”:

[Trường Vũ hát bài Đường Về Quê Hương](#) 🎵

“Đến bao giờ trở về Việt Nam thăm đồng lúa vàng, thăm con đò chiều hoang.

Đường mòn quanh co ôm chân hàng tre thắm, nghe gió chiều nhẹ đưa.

Đến bao giờ ta được nhìn ta, ta được nhìn ta trong niềm vui thiết tha

Cô em đôi mắt ướt mang sầu chia ly ra mừng đón anh về.”

Và anh mơ ước:

“Nếu mai này muôn lòng nở hoa, ta lia đất mới trong niềm vui chứa chan

Quê hương yêu dấu với con đường thênh thang tung bừng đón ta về”

Ngày đó là ngày một Việt nam tự do, dân chủ, không còn bóng dáng cộng sản.

Bạn đọc thân mến,

Chúng ta vừa lướt qua một số nhạc phẩm tiêu biểu đã làm nên tên tuổi Lam Phương trong năm chục năm qua tại Việt Nam cũng như tại hải ngoại.

Anh sáng tác trên 200 bản, phần lớn đều được đón nhận một cách nồng nhiệt nhờ ở nét nhạc trong sáng, nhẹ nhàng; nhờ ở lời ca trung thực, bình dị. Anh viết nhạc bằng cả một tâm hồn rung động theo cảm xúc, bằng con tim miền Nam của một Lục Vân Tiên - theo ngôn ngữ Duyên Anh - đầy ấp tình cảm chân thành và mộc mạc.

Thêm vào cái tài trời cho, anh còn có đức tính của một nghệ sĩ khiêm tốn, tự trọng, yêu đời và yêu người nên đã gây được sự cảm mến của thính giả và khán giả ái mộ.

Điều hiếm có ở một danh tài.

Kỳ tới, chúng ta sẽ hỏi chuyện riêng tư của Lam Phương với những điều chưa bao giờ nói ra, chưa hề tiết lộ cũng như những gì anh muốn nói cùng người mà anh mang ơn, cùng khán thính giả hằng yêu mến anh trong suốt chặng đường anh sáng tác.

Xin hẹn bạn đọc vào kỳ tới.

Lê văn Phúc

(Tháng 8, 2004)

LAM PHƯƠNG: NHỮNG ĐIỀU CHƯA NÓI RA, NHỮNG ĐIỀU CHƯA AI BIẾT (3)

Như nhiều người thương mến Lam Phương đều biết, do biến chứng của bệnh tiểu đường, ngày 13-03-1999, anh bất tỉnh phải đưa vào bệnh viện cấp cứu, may mắn thoát hiểm nhưng phần bên phải bị tê liệt, di chuyển bằng xe lăn hàng ngày.

Dịp Tết ta năm đó, tôi đã tới thăm anh ở miền Nam California, trò chuyện thấy anh tuy tinh táo nhưng rất mệt, nói năng riu rười như ngưng nghịu.

Bác sĩ khuyên anh đừng suy nghĩ nhiều, tạm ngưng sáng tác vì có hại cho sức khỏe.

Sau đó, tôi gọi điện thoại hỏi thăm anh thì được biết là anh đã rời chỗ ở khác nên mất liên lạc luôn.

Bẵng đi một thời gian dài, nhà văn Lê thị Nhị biết tôi có chút thân tình với Lam Phương nên nhờ viết bài giới thiệu Lam Phương trong một chương trình âm nhạc đặc biệt, với sự tiếp tay của Hội Văn Bút Miền Đông Hoa Kỳ, tổ chức vào trung tuần tháng 10-2004 tại vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn.

Tôi nhận lời, theo số điện thoại cho sẵn, gọi Lam Phương. Đầu giây bên kia có giọng nói khá rõ ràng, vui vẻ. Tôi ngạc nhiên nhận ra người bạn cũ nay đã phục hồi được một phần qua tiếng nói tuy ngập ngừng nhưng khá rành rẽ. Và tinh thần của anh hình như đã lấy lại được phần nào phong độ. Tôi mừng lắm.

Và như bạn đọc đã coi liên tiếp 2 bài nói về người nhạc sĩ đa tài này qua hai chủ đề “Cảm nghĩ của một vài văn nghệ sĩ đối với Lam Phương” và” Những tình khúc làm nên tên tuổi” của chàng.

Tiếp theo, bài cuối là câu chuyện hàn huyên giữa hai anh em chúng tôi qua “điện đàm” và qua “bút đàm”. Những gì Lam Phương có thể trả lời ngắn gọn, trả lời ngay thì chàng nói qua điện thoại. Còn những gì chưa thể trả lời hay nói nhiều sợ mệt thì chàng xin khát, sẽ trả lời trên giấy tờ khi nhận thư tôi.

Đồng ý với nhau trên nguyên tắc đó, sau đây là nội dung “điện đàm” và “bút đàm”.

Hỏi: Anh cho biết tại sao có bút hiệu Lam Phương?

Đáp: Tên tôi là Lâm Đình Phùng. Tôi muốn một bút hiệu nghe nhẹ nhàng nên trong chữ “Lâm” tôi bỏ đi dấu mũ, còn chữ “Lam”. Chữ “Phùng” nghe hơi nặng nên tôi đổi lại thành “Phương”. Ngoài ra còn hàm một ý nghĩa khác: Tôi thích màu xanh lam là màu của hy vọng. Tôi nhìn về phương trời màu xanh lam, luôn luôn phấn đấu thẳng nghịch cảnh để vươn lên trong cuộc đời. “Lam Phương” trong ý nghĩa đó.

Hỏi: Anh có chịu ảnh hưởng gì của cha mẹ không?

Đáp: Cha tôi bỏ nhà đi từ lâu. Tôi ở với mẹ nên chịu ơn mẹ và rất yêu thương mẹ.

H: Ai dạy anh nhạc?

Đ: Tôi có hai ông thầy. Người thứ nhất là thầy Hoàng Lang, hiện ở bên Thụy Sĩ. Người thứ hai là thầy Lê Thương.



H: Kỷ niệm nào với thầy mà anh nhớ nhất?

Đ: Thầy Hoàng Lang dẫn dắt tôi vào âm nhạc, dạy tôi không lấy tiền vì nhà tôi quá nghèo. Còn thầy Lê Thương có lần nói với tôi như thế này: “Thầy dạy em tất cả những gì thầy biết về âm nhạc. Nhưng thầy không thể huấn luyện em về tâm hồn. Cái đó là của trời cho chứ không ai cho em được”.

H: Thế từ khi anh sáng tác, thành danh anh có dạy ai không?

Đ: Dạ không, nhưng sửa dùm thì có. Anh cho phép tôi không nêu tên. Tôi cũng không lấy tiền của ai vì trước tôi được giúp đỡ thì sau tôi giúp lại người khác.

H: Anh sáng tác nhiều, hầu hết nhạc của anh đều dễ nhớ, dễ thuộc nên được phổ biến rộng rãi trong quân chúng. Tôi nghĩ là phải dân dị, trung thực...

Đ: Vâng, Tôi nghĩ sao viết vậy, nhất là lời phải gần gũi và đi thẳng vào tâm hồn đại chúng.

H: Anh có sáng tác chung với ai không?

Đ: Chỉ có 2 bài với Hồ Đình Phương là “Lá thư miền Trung” và “Nắng đẹp miền Nam”. Với Hoàng thi Thơ 1 bài, là bài “Mùa hoa phượng”.

H: Anh có cả thầy bao nhiêu bài?

Đ: Không nhớ, nhưng khoảng trên 200 bài.

H: Chia làm mấy loại?

Đ: Đa số là tình ca, rồi đến nhạc quê hương, nhạc thời chinh chiến.

H: Cảm hứng từ đâu để viết nhạc?

Đ: Đa số là những chuyện thật của đời mình. Tôi nhạy cảm nên đọc một tin trong báo, nghe một chuyện buồn vui, nhìn một cảnh nắng sớm, chiều tà, ngửi một mùi hoa, rung động trước một mối tình là tôi có thể viết ngay thành những dòng nhạc, lời ca.

H: Anh viết lời có dễ không?

Đ: Dễ, từ cảm xúc của riêng mình nên không có gì trở ngại.

H: Theo dõi anh, thính giả thấy hình như anh không phổ thơ trong nhạc của anh bao giờ cả. Tại sao vậy?

Đ. (Cười): Thơ của người ta đang hay, bỏ vào nhạc của tôi nhỡ không hay thì có phải là tôi mang tội, làm hại người ta không chứ! Nên tôi không dám...

- Tôi thì lại nghĩ khác: Tôi nghĩ rằng anh dư sức đặt lời. Bản nào lời của anh cũng quện lấy từng nốt nhạc, gắn bó với nhau và gây cho người nghe những âm điệu cùng lời ca gọi tình gọi nhớ. Nên anh đâu có cần phải phổ thơ vào nhạc...

Lam Phương: Cái đó là do ý anh chứ tôi không dám nói như thế!

H: Nếu nói đến “tuyệt chiêu” thì anh coi những bài nào là bài anh thích hơn cả?

Đ: Mỗi bản nhạc là một đứa con tinh thần. Con nào mà mình chẳng yêu thích?

H: Bao lâu anh làm xong một bản nhạc?

Đ: Cái đó cũng tùy theo cảm hứng, không thể tính theo thời gian. Có bài tôi viết xong trong 1 tiếng đồng hồ, có bài vài hôm, có bài cả tháng...

H: Anh sử dụng loại đàn nào để sáng tác?

Đ: Tôi chơi tây ban cầm. Còn anh Phúc ?

- Chẳng dẫu gì anh, hồi nhỏ tôi cũng vờ vẽ mandoline, banjo, sáo, harmonica. Lớn lên, tôi chuyển sang chơi đàn

tỳ bà...

- Ô, loại đàn này là đàn cổ điển, chơi cũng khó lắm đấy anh ạ!

- Dạ, tôi biết là chơi khó lắm. Nhưng nếu đã chơi được rồi thì sẽ thấy nó rất thú vị, du dương.

- Anh học ai vậy?

- Tôi học các cô nữ sinh Yersin, Couvent des Oiseaux thường tới Đài Dalat hát cho chương trình phát thanh của Ngự Lâm Quân do chúng tôi phụ trách.

- Thế các cô này có mang đàn theo à?

- Đương nhiên, chính các cô đã là một thứ “đàn” rồi còn gì nữa! Mình chỉ làm sao “tì” được vào là xong à!

- Tôi hiểu! Tôi hiểu! Anh này “quỳ quỵệt” lắm đó nghe!

H: Xin hỏi tiếp: Anh có thời gian trong quân ngũ (1958-1959), sau giải ngũ vì là con một trong gia đình. Anh có bao giờ ra tiền tuyến không?

Đ:(Cười): Tôi may mắn được làm lính văn nghệ ở hậu phương, không phải ra tiền tuyến. Nhưng tôi lại hay xung phong trên các “tình tuyến” và trận nào tôi cũng...thua to, thua đậm!

- Thế là anh may mắn và hạnh phúc lắm đấy! Anh còn có đối tượng để tiến chiếm mục tiêu. Chứ như tôi, có “a-la-xô”, xấp lá cà cũng giống như đám bị bông hoặc chỉ như “hiệp sĩ mù nghe gió kiếm”...

- Thì đàng nào rồi cũng tay không!

- Anh giàu kinh nghiệm thực đấy!

- Kinh nghiệm đau thương, anh ạ!

H: Anh có bạn thân nào trong giới nhạc sĩ?

Đ: Không dám thân với ai vì tôi ăn nói vụng về lắm. Nhưng ngưỡng mộ thì tôi ngưỡng mộ nhạc sĩ Phạm Đình Chương và nhà văn Hoàng Hải Thủy.

- Tôi hơi khác anh một tí. Tôi “ăn” rất khỏe, chỉ có “nói” là “vụng về” tạm giống anh thôi. Còn về “ngưỡng mộ” thì tôi rất ái mộ danh ca nghệ sĩ, nhất là...phái nữ!

H:Tiện đây hỏi thăm anh xem anh có những mối tình nào đẹp trong cuộc đời?

Đ: Rất nhiều nhưng không dám nói ra, sợ bị đánh đòn...

H: Cứ nói đi, tôi chịu đòn cho...

Đ: Dạ, không dám là không dám...

H: Thế giả dụ có người ái mộ, gửi thư cho anh thì anh có trả lời không nào?

Đ: Dạ, không dám! Sợ bị đánh đòn!

H: Còn có thính giả nào liên lạc với anh không?

Đ: Dạ, còn...(?!)

- Thế là anh hạnh phúc lắm đó nghe! Tôi viết văn 30 năm, chả có ma nào hỏi han lấy một câu, anh ạ! Xin hiểu chữ “ma” ở đây là “ma-đam”. Nhưng tôi nhận ra điều này, là:

Người viết văn, viết trên giấy trắng mực đen, chữ nghĩa nằm im lìm, ít ai buồn đọc. Muốn nổi tiếng, phải là danh phẩm, được “lăng xê” và ít nhiều may mắn.

Còn nhà thơ, chữ nghĩa cô đọng trong âm điệu, trong vần, trong ý tình nên dễ làm cho người đọc bồi hồi, thổn thức, mơ màng. Nếu lại được những người nổi tiếng như Hồ Điệp, Hồng Vân, Hoàng Oanh, Quách Đàm, Thanh Hùng...ngâm các bài thơ đặc ý trong Tao Đàn, phụ họa mí lị tiếng sáo Thanh Hà nữa thì rất dễ thành danh.

Qua đến nhạc sĩ thì coi bộ thành công mau chóng hơn khi có cả tiếng nhạc lời ca được tấu lên cùng với sự phụ họa của những là vĩ cầm, dương cầm, phong cầm, trung hồ cầm, đại hồ cầm, tây ban cầm, saxophone, clarinette, đàn trống...

Bài nào đã hay hay một tí, lại được ca sĩ gạo cội lăng xê dùm theo những điệu Sì-lô, Tăng Gô, Rum-ba, Van-sò, Cha cha cha... thì ôi thôi, chết mê đi được.

Các mẹ, các bà đang độ xuân sang, các cô con gái hơ hớ nào nghe mà chẳng mê tí cù đèn người nhạc sĩ tài hoa. Thì thử hỏi chúng tôi là những kẻ đứng bên lề, làm sao nhào đô ăn có cho được?

Thế nên, cá nhân tôi cũng “ghen” với anh Lam Phương đấy!

Nhưng thôi, trời đã cho anh, cũng như làm “khô” anh trong tình trường, âu cũng là “có đi, có lại”, cái “nghiệp” đấy, anh ạ! Phải thế không?

- Chắc vậy!

H: Ra hải ngoại, anh phổ biến nhạc bằng cách nào?

Đ: Tôi có may mắn được nhiều Trung Tâm sang băng, làm đĩa và nhất là Trung Tâm Thúy Nga Paris By Night đã giới thiệu trên nhiều cuốn video, DVD.

Nhân đây, tôi xin được ngỏ lời cảm ơn Trung tâm Thúy Nga đã dành cho tôi lòng ưu ái và vinh dự đó.

H: Coi video, thấy anh đứng bên bờ sông Seine, diện complet coi bộ rất Tây - chỉ thiếu một cô đầm xòe - đáng dấp rất nghệ sĩ, nói năng rất có duyên.

Hỏi nhỏ anh nhé! Thế anh có quen nhiều “người em mắt nâu, tóc vàng sợi nhỏ” hỏi anh ở bên Tây không anh?

Đ: - Dạ, không dám nói!

- Sợ gì?

- Sợ bị đánh!

- Giả dụ không bị đánh thì anh có dám nói không?

- Dạ, không! Đã không là không!

H: Hỏi bên lề nhé! Thế anh cao bao nhiêu? Nặng bao nhiêu?

- Anh hỏi để làm gì vậy cà?

- Dạ, để so sánh với tầm vóc của tôi!

Đ: Tôi cao 1m72. Trước cân nặng 144 lbs, bây giờ lên 166 lbs lận! Anh hỏi cứ như sắp đưa tôi lên đài đấu quyền Anh không bằng...

- Vậy là anh cao hơn tôi gần chục phân tây, còn nặng hơn tôi cỡ ba chục “pao” đấy! Nặng kìa lắm đó!

Vóc dáng cao lớn như anh, dễ được mấy bà mấy cô chiều cổ lắm đó nghe! Chứ như tôi vóc dáng lùn tí, nom chẳng giống ai cả.

- Làm sao biết được!

- Biết chứ! Nếu tôi mà cao được như anh thì tôi đã thành tài tử điện ảnh, ăn đứt Lê Quỳnh, Trần Quang, Hùng Cường, Hà Huyền Chi! Tôi đóng phim mí lì Thẩm Thúy Hằng, Thanh Nga rồi í chứ!

- Đúng vậy, chỉ vì chữ “Nêu” mà anh ôm ấp hoài cái mặc cảm tự ti...

H: Anh viết nhiều nhạc, có bao giờ anh nhìn bản nhạc cũ của ai đó đưa cho anh mà không nhớ đó là bản nhạc của mình không?

Đ: Cũng có chứ anh. Khi biết thì rất vui, ngạc nhiên và cảm động.

- Tôi thì lại nghĩ khác. Nhìn bản nhạc nào nổi tiếng, tôi cũng mơ màng bản đó là mình sáng tác. Ước gì tôi là tác giả một bản nhạc của anh thôi, tôi cũng mãn nguyện lắm rồi.

- Thí dụ như bản nào?

- Như bản “Thành phố buồn”, “Tình anh lính chiến”, “Nắng đẹp miền Nam”...

- Dễ mà! Thôi để tôi khoe sẽ viết nhạc, nhờ Châu Ngân viết lời, như vậy là anh thoả mãn nhá!

- “Mong lắm thay!”, “Thank you Paris Match”!

H: Mỗi khi sáng tác xong một bản nhạc, anh có cảm nghĩ gì?

Đ: Cảm nghĩ là tôi trút xong được một gánh nặng, để trong đầu có chỗ trống chuẩn bị cho bài hát mới.

H: Anh là nhạc sĩ có chân tài, được mọi người mến chuộng. Anh cảm thấy thế nào?

Đ: Tôi cảm thấy mình may mắn và rất lấy làm sung sướng.

- Tôi nhận thấy một điều này, tuy đau đớn nhưng vẫn phải nói ra.

- Anh nói sao?

- Tôi muốn nói, qua những kinh nghiệm sống và nhận chân một sự thực hiển nhiên thì thấy rằng:

- “Người đa tài nào cũng...đa tình! Còn những kẻ đa tình thì chả có tài cán gì sốt cả!”. Anh nghĩ sao?

- Anh nói làm tôi khó hiểu quá! Anh có thể lấy một thí dụ cụ thể được không?

- Dạ được. Thí dụ cụ thể thì như thế này nhé! Lam Phương là người đa tài nên rất đa tình. Còn Lê Phúc là người đa tình nên chả có tài cán gì ráo trọi! Rõ chưa nào?

Lam Phương: Tôi cũng chả biết phải giả nời anh thế nào cho anh được an ủi, vừa lòng cả. Nhưng tôi thấy anh cũng có nhiều tài đấy chứ!

- Tôi mà tài cán gì, toàn những tài vặt, đi làm...chùa cho thiên hạ không à!

- Vậy là “cứng đường tam bảo”, cũng tốt lắm chứ!

- Nhưng không được ai ái mộ xin chữ ký, gửi tình thư, rước anh lên đồi cỏ hoa ngập lối như Lam Phương!

- Nhằm gì ba cái lẻ tẻ đó, anh Phúc!

- Tôi chỉ xin được một hai cái lẻ tẻ ấy thôi, cũng đủ chơi với đời. Có chết cũng sướng...

H: Thôi, xin cho hỏi tiếp sở thích của anh về ăn uống?

Đ: Tôi thích các món ăn Việt Nam.

- Như canh chua cá bông lau, nem nướng, bún ốc riêu cua, hủ tít Mỹ Tho, bún bò Huế, nem Ninh Hòa, ché Đà Nẵng.....

- Dạ, chính thế! Xin đừng nói nữa! Nghe nói đã thèm nhỏ rãi ra rồi!

- Đúng vậy đó. Anh thử nghĩ coi: Nhai bít tết thì đau răng, nhai hăm béc gơ thì như bò nhai cỏ, nhai pích-za thì đuềnh đoảng vô duyên, ăn Su-Si của Nhật thì tanh mùi cá sống, ăn cơm Aán Độ thì vừa đất lại vừa cay mùi cà ri nị...Chỉ còn cơm Việt mí lị cơm Tàu thôi à!

- Anh vừa nhắc đến cơm Tàu. Thế cơm Tàu có những món nào ngon?

- Nhiều lắm: Aên chơi, ăn vặt, ăn trưa thì có tằm sấm. Aên tối thì có súp vẩy yến măng cua, bào ngư nắm đông cô, bò câu quay, vịt Bắc Kinh, ba-ba hầm thuốc bắc...

- Nghe đã thiệt đó nghe!

H: Thế còn về mặc?

Đ: Dản dị là dễ chịu nhất.

- Tôi hơi khó tính, hơi khác anh. Hồi lớn lên đi lính, tôi ở trong cái nhà rất lớn, gọi là “Nhà Binh”. Đi xe toàn là những “Đốt Cát”, “Đốt Xít”, có khi to hơn nữa là “GMC”. Tôi mặc đồ “suya mơ dứa” màu áo hoa rừng, may tại Trung Tâm Sản Xuất Quân Trang, đội nón sắt, chân đi “bốt đờ sô”, vai đeo M-16! Nom rất oai phong, tu cách! Nhưng chả có em nào mê cả!

- Sao vậy cà?

- Bởi vì lon Hạ sĩ cánh gà thì làm sao so được với mai vàng, mai bạc lung linh!

- Thì bởi!

- Anh nói sao?

- Thì bởi!

H: Anh có tin vào số kiếp, định mệnh không?

Đ: Có chứ! Vì tin nên đã phải trả nợ mà vẫn còn lo phải trả nợ cho kiếp sau nữa đấy, anh ạ!

- Anh đừng nên lo xa nhiều quá, có hại cho sức khoẻ giống nòi! Thế anh có tin dị đoan không?

- Không!

- Nhưng giả dụ nói đến các con số thì anh cho con số nào là hên nhất?

- Số 9, chín nút hên nhất! Số 10 là số bù! Người Tàu hình như kiêng số 4, đọc là “Tứ” nghe như “Tử” nên họ muốn tránh.

H: Về màu sắc, anh yêu màu gì?

- Màu “Lam”, màu xanh hy vọng!

H: Anh có ân hận điều gì trong cuộc đời này không?

Đ: Có. Ân hận vì đã không đòi những người nợ mình sớm hơn thì có phải là cuộc đời mình đỡ khổ hơn nhiều không cơ chứ!

- Anh đừng nên ai oán, thù dai như thế! Nên có tinh thần từ bi hỉ xả, tha thứ thì cái nghiệp mới nhẹ bớt đi được, anh ạ!

- Anh không là tôi, làm sao anh biết tôi hơn tôi được...

- Anh nói theo kiểu triết học đông phương, tôi xin chịu...

H: Vậy xin qua câu khác: Anh có yêu thú vật không? Thích loài nào nhất?

Đ: Tôi rất có duyên với chim chóc, đang nuôi vài trăm con trong nhà. Còn anh?

- Tôi cũng yêu thú vật lắm đấy chứ! Nhưng nói anh thương, tôi nuôi thân tôi còn chưa nổi, nói chi đến nuôi chó, nuôi mèo...

- Tôi nghiệp anh Phúc quá đi ấy chứ! Mới nghe anh nói tôi đã thấy thương rồi!

- Giá mà được một bà hay một cô thương thì quý hơn nhiều...

H: Thế anh yêu gì nhất?

Đ: Tôi yêu...vợ nhất! Thế gian nhất vợ..., nhì mới đến ông trời mà!

H: Đúng thế! Thế anh ghét cái gì nhất?

Đ: Vợ! Vì vợ làm cho mình khổ!

H: Còn anh sợ gì nhất?

Đ: Vợ! Vì vợ với mình là một!

- Sao vậy?

- Vì nhiều khi mình cũng sợ ngay chính mình!

H: Anh ước ao điều gì nhất trong đời?

Đ: Xin hai chữ “Bình An”: Lạy trời con được bình an!

H: Mấy câu sau này thì anh với tôi có tư tưởng y chang như nhau đấy nhé!

Đ: Vì mình có chung những “tư tưởng nhớn”!

H: Anh có thích đi du lịch nơi đâu không?

Đ: Dạ, có. Tôi dự tính đi du lịch về cõi Niết Bàn!!!

H: Anh có thích đánh bài không?

Đ: Tôi thích tứ đồ tướng!

H: Còn về thể thao?

Đ: Tôi ưa chơi “tennis”.

H: Anh thích chơi xe loại nào?

Đ: Bây giờ thích nhất là loại... xe lăn!!!

(Cả hai chúng tôi cùng phá lên cười)

Nói đến “xe lăn” là nhắc đến bệnh tật của anh. Phần nửa người bên phải bị yếu là do mạch máu não bị đứt bên trái, ảnh hưởng tới việc cử động. Máu không tan, đọng lại lâu thì rất khó hồi phục. Bị nhẹ thì tập tành hàng ngày sẽ dần dần lành được một phần nào. Điều cần nhất là giữ vững tinh thần, chịu khó luyện tập, theo đúng các chỉ dẫn của bác sĩ, nhân viên chuyên luyện nói và luyện tay chân. Cũng như cần người nhà săn sóc, túc trực thường xuyên cho người bệnh yên tâm.

Dấu hiệu hồi phục của Lam Phương có chiều hướng tốt. Anh ăn được, ngủ được, chịu khó tập tành nên đi đứng được dù không dễ dàng gì...

Một lần nữa trong đời, anh lại đang phân đấu với nghịch cảnh để vươn lên.

Anh hy vọng là khi sức khỏe khả quan, anh sẽ lại sáng tác và thính giả quen thuộc, những người ái mộ anh sẽ lại được thưởng thức những ca khúc đầy ấp tình cảm dạt dào của một tâm hồn nghệ sĩ đa tài.

Tôi hỏi anh: Thế anh có muốn nhân dịp này lên tiếng cảm ơn ai nữa không?

Anh đáp: Xin cho tôi được cảm ơn “Người ấy” đã luôn luôn lo lắng, săn sóc tôi cho đến bây giờ!

H: Anh Lam Phương có thể cho biết “Người ấy” là ai không?

Đ: Anh cứ nói thế là “Người ấy” biết rồi.

H: “Người ấy” ở đâu? Tiểu bang hay ở nước nào?

Đ: “Người ấy” hiện ở trên đất Mỹ!

Biết không thể “khai thác” được gì thêm cũng như tôn trọng sự riêng tư, tôi không dám đi quá xa nữa...

Tôi hỏi tiếp: Anh có muốn nói gì với những người ái mộ anh không?

Đ: Tôi xin nhân cơ hội này, cảm ơn những người yêu nhạc đã khuyến khích, giúp đỡ tôi. Và nhất là trong khi bệnh hoạn, tôi được khán thính giả khắp nơi an ủi, nâng đỡ tinh thần nên tôi mới còn được như ngày hôm nay để tâm sự cùng quý vị.

Thưa bạn đọc,

Đến đây, chúng tôi vừa làm xong vai trò của một người phỏng vấn nhạc sĩ Lam Phương để ghi chép lại những điều nhiều người muốn biết.

Tất nhiên là chưa thể hỏi hết những câu hỏi nhưng chúng tôi tin rằng bạn đọc là những người hiểu biết, thông minh và rất mực thông cảm nên có thiếu sót chỗ nào thì bạn đọc cũng tự chẩn đoán và bổ túc cho rồi.

Loạt bài giới thiệu Lam Phương đến đây tạm coi là hoàn tất.

Bây giờ, chúng ta sắp gặp mặt Lam Phương vào ngày 17 tháng 10 năm 2004, trong một chương trình nhạc hội có thể gọi là hiếm quý.

Hiếm vì không dễ gì xảy ra ở vùng Hoa Thịnh Đốn, khi tác giả đi lại rất khó khăn, ấy là chưa nói đến bệnh tình có thể chuyển biến bất cứ lúc nào.

Quý là ở chỗ người nhạc sĩ tài danh trong hoàn cảnh ngặt nghèo vẫn muốn có dịp gặp lại khán thính giả thân quen của mình.

Lam Phương cũng bỏ nhiều công sức để lựa chọn những bài hát mà nhiều người ưa thích. Anh lại còn cẩn thận hơn, là lựa từng ca sĩ thích hợp với bản nhạc để hát cho chúng ta nghe. Thế nên, các ca sĩ được tuyển chọn đều rất hân hạnh và cố gắng để diễn tả nét nhạc lời ca cho đẹp lòng tác giả cũng như giới thưởng ngoạn.

Thêm vào đó, Ban Tổ Chức đang ráo riết sắp xếp mọi việc để buổi trình diễn được như ý.

Theo Ban Tổ Chức cho biết thì Lam Phương sáng tác thêm mấy bài để các ca sĩ trình bày. Đặc biệt là bản “Nợ ân tình” sẽ do toàn thể nam nữ nghệ sĩ hợp ca trong ngày hội lớn này.

Thân kính chào bạn đọc.

Lê Văn Phúc

(Tháng 9 – 2004)